

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRONG 24 GIỜ**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty: Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP

Địa chỉ: Số 02, đường Vũ Quang, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Số điện thoại: 0239.3855603

Số fax: 0239.3855606

Website: [www.mitraco.com.vn](http://www.mitraco.com.vn)

Người thực hiện công bố thông tin: Phùng Văn Tân

Địa chỉ thường trú: Khối 13 (nay là Tổ DP9), TT Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

Số điện thoại: 0913.547735

Số fax: 0239.3855606

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 28/6/2022, Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP xin gửi kèm Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đến Quý cơ quan và đăng tải trên trang thông tin của MTA theo quy định pháp luật hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, TGD (B/c);
- Website: [www.mitraco.com.vn](http://www.mitraco.com.vn);
- Lưu VT.

**TUO TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Người công bố thông tin**



*Phùng Văn Tân*

**Phùng Văn Tân**

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN VÀ THƯƠNG MẠI HÀ TĨNH - CTCP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP;

Căn cứ Văn bản số 3032/UBND-KT2 ngày 09/6/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP năm 2022,

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP tổ chức ngày 28/6/2022,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với các nội dung sau:

**1. Kết quả SXKD năm 2021:**

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	So sánh TH/KH (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.400	2.155,2	153,9
2	Kim ngạch xuất khẩu	\$	1.000.000	2.125.000	212,5
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	50	29,7	59,4
4	Nộp NS các loại thuế, phí	Tỷ đồng	40	79,2	197,9
5	Thu nhập bình quân	đ/ng/tháng	7.600.000	8.766.000	115,3

**2. Các chỉ tiêu và nội dung khác:**

- Tình hình thực hiện đầu tư: Tổng giá trị đầu tư năm 2021 là 1,4 tỷ đồng, cụ thể:

TT	Tên dự án	Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Đạt (%)
1	Dự án nhà ở công nhân & người lao động thuê tại Vũng Áng	21	0	0
2	Mua sắm, đầu tư, sửa chữa lớn TSCĐ phục vụ sản xuất kinh doanh	10	0	0

3	Nâng cấp tòa nhà VP TCT	3	1,4	46,7
4	Dự án ĐTXD Trung tâm Logistics Vũng Áng	10	0	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>44</b>	<b>1,4</b>	<b>3,18</b>

Nguyên nhân thực hiện đầu tư đạt thấp: Do tình hình khó khăn chung từ dịch Covid 19 diễn biến phức tạp khó lường, dịch bệnh từ gia súc gia cầm bùng phát nên công tác đầu tư tạm thời chưa thực hiện trong năm, chỉ thực hiện sửa chữa Văn phòng làm việc Tổng công ty.

- Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tín dụng, huy động vốn năm 2021:

+ Tín dụng: Trả nợ cho các Ngân hàng: 20,1 tỷ đồng/KH 17,2 tỷ đồng, đạt 116,9 %. Trong đó: Nợ gốc: 15,9 tỷ đồng; Nợ lãi: 4,2 tỷ đồng.

+ Huy động vốn: Vốn vay trung, dài hạn và vốn huy động khác: 0 tỷ đồng/KH 20 tỷ đồng, đạt 0 %; Vốn vay ngắn hạn: 5,4 tỷ đồng/KH 20 tỷ đồng, đạt 27%.

### 3. Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2022.

#### 3.1. Kế hoạch SXKD:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.500	
2	Kim ngạch XK	USD	1.000.000	
3	LN sau thuế	Tỷ đồng	25	
4	Nộp NS	Tỷ đồng	40	
5	Thu nhập BQ	đ/ng/tháng	8.000.000	

#### 3.2. Kế hoạch đầu tư:

Tổng giá trị đầu tư năm 2022 dự kiến là: 30 tỷ đồng, chi tiết:

Stt	Tên dự án	Số tiền đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Dự án nhà ở công nhân & NLĐ thuê tại KTT Vũng Áng	10	
2	Dự án đầu tư XD trung tâm Logistics Vũng Áng GD1	10	
3	Mua sắm, đầu tư, sửa chữa lớn TSCĐ phục vụ SXKD	5	
4	Đầu tư khác	5	
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	

### 4. Kế hoạch Tài chính, Tín dụng, Huy động vốn năm 2022:

#### 4.1. Kế hoạch Tài chính:

- Doanh thu: 1.500 tỷ đồng
- Chi phí: 1.475 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 25 tỷ đồng

#### 4.2. Kế hoạch Tín dụng (Công ty mẹ):

- Trả nợ cho các Ngân hàng: 15,4 tỷ đồng

Trong đó: + Nợ gốc: 11,8 tỷ đồng  
+ Nợ lãi: 3,6 tỷ đồng

**4.3. Kế hoạch Huy động vốn** (Công ty mẹ): 20 tỷ đồng.

- Huy động vốn vay dài hạn và vốn huy động khác: 0 tỷ đồng
- Huy động vốn vay ngắn hạn: 20 tỷ đồng

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo tình hình quản trị; hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

(theo Báo cáo trong tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 và triển khai Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát.

(theo Báo cáo trong tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA) phát hành với các chỉ tiêu chính:

**1. Bảng cân đối kế toán:**

T T	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		HN Tổng công ty	
		Giá trị	tỷ lệ (%)	Giá trị	tỷ lệ (%)
1	<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.383.249.484.533</b>	<b>100</b>	<b>2.014.342.557.402</b>	<b>100</b>
-	Tài sản ngắn hạn	225.798.423.484	16,3	620.029.418.977	30,8
-	Tài sản dài hạn	1.157.451.061.049	83,7	1.394.313.138.425	69,2
2	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>1.383.249.484.533</b>	<b>100</b>	<b>2.014.342.557.402</b>	<b>100</b>
-	Nợ phải trả	233.419.524.217	16,9	737.345.957.971	36,6
-	Vốn chủ sở hữu	1.149.829.960.316	83,1	1.276.996.599.431	63,4
	Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu	1.101.135.914.618		1.101.135.914.618	

**2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:**

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ	HN Tổng công ty
1	Doanh thu thuần	582.095.648.701	1.575.378.588.536
2	Lợi nhuận gộp	14.979.005.848	145.407.611.740
3	Tỷ lệ lãi gộp/doanh thu thuần	2,57%	9,2%
4	Thu nhập tài chính	56.970.446.516	11.707.405.655
5	Chi phí tài chính	15.709.728.010	15.750.334.775
-	Trong đó: Chi phí lãi vay	4.240.349.909	14.969.751.518
6	Chi phí bán hàng	9.910.390.049	42.710.615.592
7	Chi phí quản lý	36.654.511.633	84.678.488.648
8	Lợi nhuận kinh doanh	9.674.822.672	13.081.948.489
9	Lợi nhuận khác	1.364.574.686	1.560.055.307

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ	HN Tổng công ty
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	11.039.397.358	14.642.003.796
11	Thuế TNDN	0	11.587.931.171
12	Chi phí thuế TN hoãn lại	0	2.323.053.896
13	Lợi nhuận sau thuế	11.039.397.358	741.018.729
14	Lợi nhuận của cổ đông thiểu số		5.791.106.380
15	Lợi nhuận của Công ty mẹ		(5.050.087.651)

**Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận được phân phối	Đồng	24.493.659.794
-	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	Đồng	13.454.262.436
-	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm nay (2021)	Đồng	11.039.397.358
2	Trích lập các quỹ:	Đồng	7.511.000.000
-	Quỹ đầu tư phát triển (trích 30% LNST năm 2021)	Đồng	3.311.000.000
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi (trích không quá 3 tháng lương BQ thực hiện của người lao động)	Đồng	3.884.600.000
-	Quỹ khen thưởng BDH hoàn thành vượt kế hoạch Lợi nhuận (trích không quá 1,5 tháng lương BQ thực hiện của người quản lý chuyên trách)	Đồng	315.400.000
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối = (1)-(2)	Đồng	16.982.659.794
4	Phân phối cổ tức cho cổ đông	Đồng	0
5	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau = (3)-(4)	Đồng	16.982.659.794

- Do lợi nhuận chưa phân phối trên BCTC Hợp nhất lũy kế 28,8 tỷ đồng. Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 điều 74 Tài khoản 421 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, thông tư số: 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp; Công ty mẹ không chia cổ tức cho các cổ đông năm nay.

**Điều 6.** Thông qua quyết toán chi phí trả lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Tổng công ty năm 2021; Kế hoạch chi phí trả lương, thù lao năm 2022.

**1. Quyết toán chi trả lương, phụ cấp và thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Tổng công ty năm 2021:**

Năm 2021, mặc dù là một năm gặp nhiều khó khăn, thách thức từ thị trường và dịch bệnh, tuy nhiên bằng sự nỗ lực cố gắng và quyết liệt, kịp thời trong công tác chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty đã giúp Tổng công ty vượt qua khó khăn và đạt được thành tích trong hoạt động SXKD.

Trên cơ sở đó, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thống nhất quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Kế hoạch	Thực hiện	Chênh lệch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	(7)
<b>I</b>	<b>Quỹ lương</b>		<b>822</b>	<b>799,2</b>	<b>22,8</b>	
-	Chủ tịch HĐQT	1	330	325	5	10 tháng
-	Trưởng ban kiểm soát	1	228	221,2	6,8	
-	Thành viên BKS	2	264	253	11	
<b>II</b>	<b>Quỹ thù lao</b>		<b>396</b>	<b>390</b>	<b>6</b>	
-	Thành viên HĐQT không chuyên trách	5	360	354	6	
-	Thư ký Tổng công ty	2	36	36	0	
	<b>Cộng</b>	<b>11</b>	<b>1.218</b>	<b>1.189,2</b>	<b>28,8</b>	

- Thanh toán chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS Tổng công ty: Giao Tổng giám đốc Tổng công ty thanh toán chi trả.

**2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký Tổng công ty năm 2022:**

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (doanh thu, lợi nhuận) của Tổng công ty hoàn thành  $\geq 100\%$  kế hoạch năm, dự toán tổng mức Lương, thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát Tổng công ty tối đa như sau:

*ĐVT: triệu đồng*

TT	Chức danh	Số người	Mức quỹ lương, thù lao/tháng	Thành tiền
<b>1</b>	<b>Quỹ lương</b>			<b>936</b>
-	Chủ tịch HĐQT	1	35	420
-	Trưởng Ban kiểm soát	1	20	240
-	Thành viên BKS	2	11,5	276
<b>2</b>	<b>Quỹ thù lao</b>			<b>264</b>
-	Thành viên HĐQT không chuyên trách	3	6	216
-	Thư ký Tổng công ty	2	2	48
	<b>Cộng</b>	<b>9</b>		<b>1.200</b>

- Khi các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận) của Tổng công ty  $< 100\%$  kế hoạch năm: Lương của Chủ tịch hội đồng quản trị, lương thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành Tổng công ty, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát căn cứ vào tình hình thực tế và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 7. Thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.**

Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty hiện hành được sửa đổi, bổ sung lần thứ III và được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 thông qua ngày 08/01/2019 trên cơ sở Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014; Luật Chứng

khoản ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010 và các Nghị định văn bản pháp lý liên quan.

Ngày 17/6/2020, Quốc hội đã ban hành Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021); Ngày 31/12/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 155/2020/NĐ-CP về việc hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Ngày 31/12/2020, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 116/2020/TT-BTC về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ (Nghị định kèm theo Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng);

Đề phù hợp với các quy định mới của pháp luật hiện hành và các văn bản pháp lý liên quan, Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các điều khoản sửa đổi, bổ sung (theo Báo cáo trong tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

**Điều 8.** Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2022:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty sau khi có đề xuất của Tổng giám đốc Tổng công ty lựa chọn 1 trong 3 Công ty kiểm toán sau đây để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty, các Công ty kiểm toán gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA);
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

**Điều 9.** Điều khoản thi hành

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 nhất trí và thông qua toàn văn với tỷ lệ biểu quyết 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cổ đông Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 9;
- UBCKNN; (B/c)
- Sở GD&ĐT HN; (B/c)
- Website: mitraco.com.vn;
- Lưu VT, Thư ký TCT.



## **BIÊN BẢN**

### **Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP năm 2022**

#### **I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP**

Tên doanh nghiệp: Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP  
Giấy chứng nhận đăng ký DN: GĐKDN số: 3000310977 – Đăng ký lần đầu: ngày 04/3/1014; Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 03/3/2020; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh.  
Trụ sở chính: Số 2 Vũ Quang – Thành phố Hà Tĩnh – Tỉnh Hà Tĩnh  
Điện thoại: 02393.855603 Fax: 02393.855606

Vào hồi 08 giờ, ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại Văn phòng Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP, Số 02 Vũ Quang, thành phố Hà Tĩnh; Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (cuộc họp ĐHĐCĐ). Cuộc họp gồm có các nội dung sau:

#### **II. THỦ TỤC - KHAI MẠC**

##### **1. Đại biểu khách mời dự đại hội:**

- Ông Phan Thanh Biễn; Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh
- Ông Nguyễn Quốc Hương; Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh;
- Ông Bùi Quang Dương; Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Hà Tĩnh;
- Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên; Phó Trưởng phòng Lao động việc làm - Sở Lao động Thương binh & Xã hội Hà Tĩnh.

##### **2. Thành phần tham dự Đại hội**

- Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc cùng quý vị cổ đông, đại diện cổ đông của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP.

##### **3. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội**

Ông Phùng Văn Tân – Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

Cổ đông được mời tham dự đại hội gồm toàn bộ cổ đông tính đến thời gian chốt danh sách cổ đông ngày 20/4/2022 bởi Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam có 536 cổ đông; sở hữu 110.113.591 cổ phần.



Tính đến 8 giờ 05 phút, ngày 20/6/2022, số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại hội: 32 cổ đông

Trong đó: + Tham dự trực tiếp: 29 cổ đông

+ Ủy quyền tham dự: 03 cổ đông

Đại diện cho quyền sở hữu: 107,436,921 cổ phần, bằng 97,57 % số lượng cổ phần của Tổng công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Tổng công ty với thành phần tham dự và số cổ phần sở hữu và đại diện như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành đại hội.

#### **4. Thông qua chương trình, Quy chế tổ chức đại hội. Giới thiệu Đoàn chủ tịch và bầu thư ký đại hội:**

- Ông Đào Anh Dũng; Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty, thay mặt Ban tổ chức thông qua Quy chế đại hội, thông qua Chương trình đại hội và được Đại hội biểu quyết 100% đồng ý thông qua.

##### **\* Giới thiệu Đoàn chủ tịch Đại hội:**

- (1) Ông Nguyễn Đình Toàn - Chủ tịch HĐQT
- (2) Ông Lê Viết Thảo - TV HĐQT; Tổng giám đốc
- (3) Ông Nguyễn Anh Thắng - TV HĐQT; Trưởng Phòng kinh tế

\* **Thư ký** : Ông Đào Anh Dũng - Thành viên BKS, thư ký TCT

#### **5. Khai mạc Đại hội**

Thay mặt Đoàn Chủ tịch; Ông Nguyễn Đình Toàn; Chủ tịch Hội đồng quản trị đọc diễn văn khai mạc, giới thiệu đại biểu.

### **III. THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

1. Ông Lê Viết Thảo; Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc trình bày: Báo cáo kết quả công tác quản trị của HĐQT, kết quả SXKD năm 2021; Triển khai nhiệm vụ năm 2022.

2. Ông Phùng Văn Tân; Trưởng Ban kiểm soát trình bày: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, triển khai nhiệm vụ năm 2022.

*(Báo cáo đã được gửi cho các cổ đông trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022).*

### **IV. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN VÀ PHÁT BIỂU CỦA KHÁCH MỜI**

#### **1. Ý kiến của cổ đông**

##### **\* Cổ đông Bùi Quang Kiên (MS05):**

Tôi hoàn toàn thống nhất và đồng tình với các bản báo cáo do HĐQT ; Ban điều hành và Ban kiểm soát đã thông qua. Tôi xin có một nội dung nhỏ như sau:

- Đề nghị Tổng Công ty phối hợp với các Sở, ban, ngành tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể làm thế nào để sớm cải tổ những đơn vị thua lỗ kéo dài.

- Hoạt động SXKD của TCT năm 2020 đạt kết quả tốt, tuy nhiên tại thời điểm này gặp nhiều khó khăn do yếu tố khách quan mang lại, nhưng Ban điều hành đã có nhiều cố gắng ban hành đồng bộ nhiều giải pháp đưa doanh thu, chế độ chính sách cho người lao động không ngừng tăng lên, tạo niềm tin cho người lao động.

- Đề nghị Tổng Công ty hỗ trợ tích cực cho một số cổ đông trong việc thực hiện các thủ tục mua bán cổ phần MTA.

**\* Cổ đông Ngô Đức Lý (MS339):**

Mặc dù hoạt động SXKD thời gian qua gặp nhiều khó khăn, chịu ảnh hưởng từ những yếu tố khách quan do tình hình dịch bệnh covid 19, cuộc chiến Ucraina – Nga đã dẫn đến giá cả đầu vào leo thang, nhưng Tổng Công ty giữ vững ổn định SXKD, đời sống, việc làm, thu nhập của người lao động được đảm bảo. Đây là sự nỗ lực rất lớn của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc. Mong muốn thời gian tới, Ban Lãnh đạo Tổng Công ty tạo điều kiện, đặc biệt là cho CBCNV đã có thời gian dài cống hiến cho TCT có công ăn việc làm ổn định.

**\* Cổ đông Dương Tất Thắng (MS38):**

Trước hết, hết sức chia sẻ với những khó khăn về dịch bệnh, thời tiết, thị trường... đã ảnh hưởng trực tiếp đến điều kiện sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong thời gian qua. Sau khi nghe báo cáo về kết quả hoạt động của Tổng Công ty, đó là sự nỗ lực, cố gắng của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành nhiều giải pháp để đảm bảo doanh thu, ổn định đời sống, việc làm cho người lao động. Chia sẻ, động viên những người lao động đã cống hiến, gắn bó với Mitraco, giữ gìn thương hiệu Tổng công ty.

Tuy nhiên, mặc dù khó khăn, nhưng mong muốn Tổng Công ty cần xây dựng định hướng mới để tạo động lực cho sự phát triển TCT trong những năm tiếp theo. Cần tập trung vào một số nội dung sau:

- Giai đoạn hiện nay mặc dù rất khó khăn do nhiều yếu tố như giá cả leo thang, chi phí đầu vào tăng cao, dịch bệnh phức tạp, mặt bằng khai thác thu hẹp... Nhưng mong muốn TCT vượt lên khó khăn, tìm kiếm cơ hội để tạo động lực tích cực, sáng tạo phát triển TCT. Tiếp tục tái cấu trúc mạnh mẽ, xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai cụ thể:

+ Công ty CP Thương mại Mitraco: Theo tôi việc thoái vốn không phù hợp, nên mua lại cổ phần để tạo khu phức hợp tòa nhà văn phòng để tận dụng khu đất vàng.

+ Thủy Điện Hương Sơn: Cần xây dựng kế hoạch thoái vốn theo lộ trình cụ thể.

+ Lĩnh vực khai thác khoáng sản: Cần cơ động để đảm bảo nguồn nguyên liệu cho nhà máy sản xuất, tận thu hợp lý, linh hoạt (Có thể thuê đơn vị ngoài tận thu nguyên liệu cung cấp cho TCT sản xuất).

- Tiếp tục nghiên cứu mở rộng lĩnh vực chăn nuôi, tiếp tục nhập các loại giống mới có năng suất cao. Tận dụng thế mạnh của TCT về lĩnh vực chăn nuôi, nghiên cứu đa dạng hóa một số giống mới để tạo sự khác biệt, cố gắng đón đầu thị trường.

+ Xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể kịp thời tiến hành đầu tư nâng cấp mở rộng quy mô lĩnh vực chăn nuôi sang các Tỉnh khác (Quảng Bình).

- Tiếp tục nghiên cứu lĩnh vực khoáng sản và lĩnh vực sản xuất kinh doanh mới tại Lào để đi tắt đón đầu, kể cả mở rộng thêm các lĩnh vực về chăn nuôi, thủy hải sản, thuê mặt bằng, sân bãi, xây dựng quỹ đất tạo chuỗi logistic.

- Ra soát tổng thể quỹ đất Tổng Công ty, chủ động xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể để đi tắt đón đầu có phương án sử dụng hiệu quả, hợp lý.

## **2. Ý kiến trả lời của Chủ trì Đại hội (ông Lê Việt Thảo)**

Tổng Công ty thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021 trong điều kiện nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh covid 19 phức tạp, mặt bằng khai thác thu hẹp, chi phí đầu vào tăng cao. Nhưng Ban Điều hành đã ban hành đồng bộ nhiều giải pháp để điều hành hoạt động SXKD nên năm 2021 đạt kết quả tốt.

Đời sống, việc làm và thu nhập của CBCNV người lao động ổn định, mức lương đảm bảo, chế độ phúc lợi tăng gấp đôi. Định hướng ngành nghề trong chiến lược phát triển TCT được xác định rõ, cơ sở vật chất được đảm bảo tốt, nguồn nhân lực cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển; Nền tài chính lành mạnh, cải thiện tốt. Nguồn thu tài chính từ các đơn vị con được đảm bảo. Công tác quản trị điều hành thông suốt, thống nhất cao, thị trường tiêu thụ sản phẩm từ titan tốt. Hoạt động SXKD hiệu quả tốt, công tác an sinh xã hội được đảm bảo, nộp ngân sách đầy đủ.

Bước sang năm 2022, Ban Điều hành Tổng Công ty tiếp tục kế thừa và phân đầu giảm lỗ, tối thiểu 09/13 đơn vị có lãi. Đồng thời quyết liệt trong việc xây dựng kế hoạch triển khai một số dự án mới. Tập trung trọng tâm vào một số ngành nghề về chăn nuôi, khai thác khoáng sản tại Lào, Logistic, Thạch Anh tại Kỳ Trinh; tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tại một số dự án; Thực hiện tận thu khoáng sản. Đặc biệt, Tổng Công ty cố gắng hoàn thành mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông và mục tiêu của Tỉnh đề ra.

## **3. Phát biểu của đại diện đại biểu (khách mời)**

### ***Ông Phan Thanh Biển – Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh:***

Năm 2021, trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn chung nhưng Tổng công ty đã cố gắng duy trì SXKD, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với nhà nước trong việc đóng nộp ngân sách, duy trì, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, nhân đạo, hỗ trợ tinh cũng như các địa phương trong việc phòng chống dịch bệnh Covid-19... Thay mặt đại biểu về tham dự Đại hội xin biểu dương thành tích của Tổng công ty trong thời gian qua.

Trong thời gian tới, tình hình SXKD của Tổng công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn nhưng cũng có nhiều cơ hội mà Tổng công ty cần nắm bắt cơ hội để đạt được mục tiêu, cụ thể hóa các ý tưởng kinh doanh phát huy vai trò là một doanh nghiệp lớn của tỉnh, đứng ra đảm nhận những việc lớn của tỉnh,

Xây dựng các chỉ tiêu SXKD phải phù hợp, chính xác hơn, HĐQT, Ban điều hành cần phải nghiên cứu những kết quả đạt được để xây dựng chiến lược phù hợp với các mục tiêu, đặc biệt là biên lợi nhuận, tối đa hóa lợi nhuận, nâng cao hiệu quả, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, trên tài sản, hiện tại vẫn đang còn thấp. Tiếp tục sắp xếp lại các đơn vị, lĩnh vực không hiệu quả, thua lỗ kéo dài, tập trung tái cấu trúc liên tục.

Thực hiện có hiệu quả việc thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo cứ Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Cơ

cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025”.

Công tác an sinh xã hội, từ thiện thực hiện khá tốt, Tổng công ty cần thực hiện tốt hơn nữa công tác này tại nội bộ Tổng công ty, chăm lo cho CBCNV người lao động Tổng công ty lên hàng đầu.

## V. THÔNG QUA NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH

**1. Ông Nguyễn Anh Thắng; Thay mặt Chủ trì Đại hội đọc Tờ trình đề nghị đại hội thông qua các nội dung sau:**

- Kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch năm 2022;
- Báo cáo tình hình quản trị, tình hình SXKD năm 2021, triển khai nhiệm vụ năm 2022;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra giám sát năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022;
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán;
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021;
- Kế hoạch đầu tư và tài chính năm 2022;
- Quyết toán chi trả lương, phụ cấp và mức thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký TCT thực hiện năm 2021 và Kế hoạch năm 2022;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty;

*(Nội dung các Tờ trình đã được gửi cho các cổ đông trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022).*

**2. Ông Phùng Văn Tân; Trưởng Ban kiểm soát đọc Tờ trình đề nghị đại hội thông qua nội dung sau:**

- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

*(Nội dung Tờ trình đã được gửi cho các cổ đông trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022).*

## VI. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC TỜ TRÌNH

**Nội dung thứ 1.** Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với các nội dung sau:

### 1. Kết quả SXKD năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	So sánh TH/KH (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.400	2.155,2	153,9
2	Kim ngạch xuất khẩu	\$	1.000.000	2.125.000	212,5
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	50	29,7	59,4
4	Nộp NS các loại thuế, phí	Tỷ đồng	40	79,2	197,9
5	Thu nhập bình quân	đ/ng/tháng	7.600.000	8.766.000	115,3

## 2. Các chỉ tiêu và nội dung khác:

- Tình hình thực hiện đầu tư: Tổng giá trị đầu tư năm 2021 là 1,4 tỷ đồng, cụ thể:

TT	Tên dự án	Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Đạt (%)
1	Dự án nhà ở công nhân & người lao động thuê tại Vũng Áng	21	0	0
2	Mua sắm, đầu tư, sửa chữa lớn TSCĐ phục vụ sản xuất kinh doanh	10	0	0
3	Nâng cấp tòa nhà VP TCT	3	1,4	46,7
4	DA ĐTXD Trung tâm Logistics Vũng Áng	10	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>44</b>	<b>1,4</b>	<b>3,18</b>

Nguyên nhân thực hiện đầu tư đạt thấp: Do tình hình khó khăn chung từ dịch Covid 19 diễn biến phức tạp khó lường, dịch bệnh từ gia súc gia cầm bùng phát nên công tác đầu tư tạm thời chưa thực hiện trong năm, chỉ thực hiện sửa chữa Văn phòng làm việc Tổng công ty.

- Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tín dụng, huy động vốn năm 2021:

+ Tín dụng: Trả nợ cho các Ngân hàng: 20,1 tỷ đồng/KH 17,2 tỷ đồng, đạt 116,9 %. Trong đó: Nợ gốc: 15,9 tỷ đồng; Nợ lãi: 4,2 tỷ đồng.

+ Huy động vốn: Vốn vay trung, dài hạn và vốn huy động khác: 0 tỷ đồng/KH 20 tỷ đồng, đạt 0 %; Vốn vay ngắn hạn: 5,4 tỷ đồng/KH 20 tỷ đồng, đạt 27%.

## 3. Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2022.

### 3.1. Kế hoạch SXKD:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.500	
2	Kim ngạch XK	USD	1.000.000	
3	LN sau thuế	Tỷ đồng	25	
4	Nộp NS	Tỷ đồng	40	
5	Thu nhập BQ	đ/ng/tháng	8.000.000	

### 3.2. Kế hoạch đầu tư:

Tổng giá trị đầu tư năm 2022 dự kiến là: 30 tỷ đồng, chi tiết:

Stt	Tên dự án	Số tiền đầu tư (tỷ đồng)
1	Dự án nhà ở công nhân & NLĐ thuê tại KTT Vũng Áng	10
2	Dự án đầu tư XD trung tâm Logistics Vũng Áng GĐ1	10
3	Mua sắm, đầu tư, sửa chữa lớn TSCĐ phục vụ SXKD	5
4	Đầu tư khác	5
	<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>

#### 4. Kế hoạch Tài chính, Tín dụng, Huy động vốn năm 2022:

##### 4.1. Kế hoạch Tài chính:

- Doanh thu: 1.500 tỷ đồng
- Chi phí: 1.475 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 25 tỷ đồng

##### 4.2. Kế hoạch Tín dụng (Công ty mẹ) :

- Trả nợ cho các Ngân hàng: 15,4 tỷ đồng
- Trong đó: + Nợ gốc: 11,8 tỷ đồng  
+ Nợ lãi: 3,6 tỷ đồng

##### 4.3. Kế hoạch Huy động vốn (Công ty mẹ): 20 tỷ đồng.

- Huy động vốn vay dài hạn và vốn huy động khác: 0 tỷ đồng
- Huy động vốn vay ngắn hạn: 20 tỷ đồng

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107,436,921 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

**Nội dung thứ 2.** Thông qua Báo cáo tình hình quản trị; hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. (theo Báo cáo trong tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107,436,921 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

**Nội dung thứ 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 và triển khai Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát. (theo Báo cáo trong tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107,436,921 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

**Nội dung thứ 4.** Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA) phát hành với các chỉ tiêu chính:

##### 1. Bảng cân đối kế toán:

T T	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		HN Tổng công ty	
		Giá trị	tỷ lệ (%)	Giá trị	tỷ lệ (%)
1	<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.383.249.484.533</b>	<b>100</b>	<b>2.014.342.557.402</b>	<b>100</b>
-	Tài sản ngắn hạn	225.798.423.484	16,3	620.029.418.977	30,8
-	Tài sản dài hạn	1.157.451.061.049	83,7	1.394.313.138.425	69,2
2	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>1.383.249.484.533</b>	<b>100</b>	<b>2.014.342.557.402</b>	<b>100</b>
-	Nợ phải trả	233.419.524.217	16,9	737.345.957.971	36,6
-	Vốn chủ sở hữu	1.149.829.960.316	83,1	1.276.996.599.431	63,4

T T	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		HN Tổng công ty	
		Giá trị	tỷ lệ (%)	Giá trị	tỷ lệ (%)
	Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu	1.101.135.914.618		1.101.135.914.618	

**2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:**

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ	HN Tổng công ty
1	Doanh thu thuần	582.095.648.701	1.575.378.588.536
2	Lợi nhuận gộp	14.979.005.848	145.407.611.740
3	Tỷ lệ lãi gộp/doanh thu thuần	2,57%	9,2%
4	Thu nhập tài chính	56.970.446.516	11.707.405.655
5	Chi phí tài chính	15.709.728.010	15.750.334.775
-	Trong đó: Chi phí lãi vay	4.240.349.909	14.969.751.518
6	Chi phí bán hàng	9.910.390.049	42.710.615.592
7	Chi phí quản lý	36.654.511.633	84.678.488.648
8	Lợi nhuận kinh doanh	9.674.822.672	13.081.948.489
9	Lợi nhuận khác	1.364.574.686	1.560.055.307
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	11.039.397.358	14.642.003.796
11	Thuế TNDN	0	11.587.931.171
12	Chi phí thuế TN hoãn lại	0	2.323.053.896
13	Lợi nhuận sau thuế	11.039.397.358	741.018.729
14	Lợi nhuận của cổ đông thiểu số		5.791.106.380
15	Lợi nhuận của Công ty mẹ		(5.050.087.651)

**Nội dung thứ 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận được phân phối	Đồng	24.493.659.794
-	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	Đồng	13.454.262.436
-	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm nay (2021)	Đồng	11.039.397.358
2	Trích lập các quỹ:	Đồng	7.511.000.000
-	Quỹ đầu tư phát triển (trích 30% LNST năm 2021)	Đồng	3.311.000.000
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi (trích không quá 3 tháng lương BQ thực hiện của người lao động)	Đồng	3.884.600.000
-	Quỹ khen thưởng BĐH hoàn thành vượt kế hoạch Lợi nhuận (trích không quá 1,5 tháng lương BQ thực hiện của người quản lý chuyên trách)	Đồng	315.400.000
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối = (1)-(2)	Đồng	16.982.659.794

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
4	Phân phối cổ tức cho cổ đông	Đồng	0
5	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau = (3)-(4)	Đồng	16.982.659.794

- Do lợi nhuận chưa phân phối trên BCTC Hợp nhất lũy kế 28,8 tỷ đồng. Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 điều 74 Tài khoản 421 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, thông tư số: 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp; Công ty mẹ không chia cổ tức cho các cổ đông năm nay.

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: **107,436,921 cổ phần**, bằng **100 % số cổ phần tham dự/uy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội**)

**Nội dung thứ 6.** Thông qua quyết toán chi phí trả lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Tổng công ty năm 2021; Kế hoạch chi phí trả lương, thù lao năm 2022.

**1. Quyết toán chi trả lương, phụ cấp và thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Tổng công ty năm 2021:**

Năm 2021, mặc dù là một năm gặp nhiều khó khăn, thách thức từ thị trường và dịch bệnh, tuy nhiên bằng sự nỗ lực cố gắng và quyết liệt, kịp thời trong công tác chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty đã giúp Tổng công ty vượt qua khó khăn và đạt được thành tích trong hoạt động SXKD.

Trên cơ sở đó, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thống nhất quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát như sau:

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Chức danh	Số người	Kế hoạch	Thực hiện	Chênh lệch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	(7)
<b>I</b>	<b>Quỹ lương</b>		<b>822</b>	<b>799,2</b>	<b>22,8</b>	
-	Chủ tịch HĐQT	1	330	325	5	10 tháng
-	Trưởng ban kiểm soát	1	228	221,2	6,8	
-	Thành viên BKS	2	264	253	11	
<b>II</b>	<b>Quỹ thù lao</b>		<b>396</b>	<b>390</b>	<b>6</b>	
-	Thành viên HĐQT không chuyên trách	5	360	354	6	
-	Thư ký Tổng công ty	2	36	36	0	
	<b>Cộng</b>	<b>11</b>	<b>1.218</b>	<b>1.189,2</b>	<b>28,8</b>	

- Thanh toán chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS Tổng công ty: Giao Tổng giám đốc Tổng công ty thanh toán chi trả.

**2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký Tổng công ty năm 2022:**



- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (doanh thu, lợi nhuận) của Tổng công ty hoàn thành  $\geq 100\%$  kế hoạch năm, dự toán tổng mức Lương, thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát Tổng công ty tối đa như sau:

*ĐVT: triệu đồng*

TT	Chức danh	Số người	Mức quỹ lương, thù lao/tháng	Thành tiền
<b>1</b>	<b>Quỹ lương</b>			<b>936</b>
-	Chủ tịch HĐQT	1	35	420
-	Trưởng Ban kiểm soát	1	20	240
-	Thành viên BKS	2	11,5	276
<b>2</b>	<b>Quỹ thù lao</b>			<b>264</b>
-	Thành viên HĐQT không chuyên trách	3	6	216
-	Thư ký Tổng công ty	2	2	48
	<b>Cộng</b>	<b>9</b>		<b>1.200</b>

- Khi các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận) của Tổng công ty  $< 100\%$  kế hoạch năm: Lương của Chủ tịch hội đồng quản trị, lương thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành Tổng công ty, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát căn cứ vào tình hình thực tế và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

*(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107,436,921 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)*

**Nội dung thứ 7. Thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.**

Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty hiện hành được sửa đổi, bổ sung lần thứ III và được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 thông qua ngày 08/01/2019 trên cơ sở Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014; Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010 và các Nghị định văn bản pháp lý liên quan.

Ngày 17/6/2020, Quốc hội đã ban hành Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021); Ngày 31/12/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 155/2020/NĐ-CP về việc hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Ngày 31/12/2020, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 116/2020/TT-BTC về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ *(Nghị định kèm theo Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng)*;

Để phù hợp với các quy định mới của pháp luật hiện hành và các văn bản pháp lý liên quan, Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các điều khoản sửa đổi, bổ sung *(theo Báo cáo trong tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)*

*(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107,436,921 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)*

**Nội dung thứ 8.** Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2022:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty sau khi có đề xuất của Tổng giám đốc Tổng công ty lựa chọn 1 trong 3 Công ty kiểm toán sau đây để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty, các Công ty kiểm toán gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA);
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

*(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107,436,921 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)*

**VII. THÔNG QUA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Ông Đào Anh Dũng; Thư ký đại hội thông qua toàn văn Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP năm 2022.

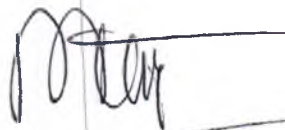
*(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107,436,921 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)*

**VIII. BẾ MẠC ĐẠI HỘI**

Ông Nguyễn Đình Toàn; Chủ tịch HĐQT; Chủ trì đại hội thay mặt Đoàn chủ tịch tuyên bố bế mạc đại hội.

Biên bản được lập vào hồi 10 giờ 45 phút, ngày 28/6/2022 được Chủ tọa và Thư ký đại hội cùng ký vào biên bản.

**THƯ KÝ**



**Đào Anh Dũng**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Nguyễn Đình Toàn**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Mitraco;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT HN (B/c);
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Webside: mitraco.com.vn;
- Lưu VT, Thư ký TCT.